

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST

Ngày 09-03-2023

V/v tranh chấp: “Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trà Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga.

Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 485/2022/TLST-HNGĐ ngày 29/11/2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Kim H, sinh năm 1990, địa chỉ: T 03, phường NC, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ liên hệ: Đ 17, thôn Đ L, xã N Đ, huyện T N, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

Bị đơn: Ông Tạ Ngọc D, sinh năm 1987, địa chỉ: T 03, phường N C, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 20-10-2022, trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Võ Thị Kim H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Tạ Ngọc D tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N C, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 04 tháng 12 năm 2009. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian sau đó thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm dẫn đến tình cảm, hạnh phúc vợ chồng không còn. Bà và ông D đã không sống chung với nhau nữa, không quan tâm lẫn nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Tạ Ngọc D.

- Về con chung: Bà và ông Tạ Ngọc D có 02 con chung là cháu Tạ Ngọc D, sinh ngày 26 tháng 5 năm 2013 và cháu Tạ Thị Huyền D, sinh ngày 26 tháng

10 năm 2009 hiện nay hai con đang sinh sống bên phía ông D. Khi ly hôn, bà đồng ý ông D nuôi hai con, bà không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* Tại bản trình bày ngày 18-02-2023, bị đơn ông Tạ Ngọc D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Kim H.

- Về con chung: Hiện nay 02 con là cháu Tạ Ngọc D, sinh ngày 26 tháng 5 năm 2013 và cháu Tạ Thị Huyền D, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2009 đang sinh sống bên phía ông, khi ly hôn ông đồng ý nuôi 02 con, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Về quan hệ tranh chấp đúng quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Về thẩm quyền thụ lý vụ án đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Việc tổng đạt các văn bản tố tụng đúng thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự; Việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự; Về thời gian giải quyết vụ án đúng quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự; Việc chuyển hồ sơ cho viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định tại khoản 2 Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự; Vấn đề thu thập chứng cứ đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 68, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Kim H. Bà Võ Thị Kim H được ly hôn ông Tạ Ngọc D.

- Về con chung: Bà Võ Thị Kim H và ông Tạ Ngọc D có 02 con chung là Tạ Ngọc D, sinh ngày 26 tháng 5 năm 2013 và cháu Tạ Thị Huyền D, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2009. Khi ly hôn ông D trực tiếp nuôi 02 cháu D và cháu D, và bà H không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Huyền phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Tạ Ngọc D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Kim H và ông Tạ Ngọc D tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 04 tháng 12 năm 2009 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc sinh được hai con. Sau đó bà H và ông D trong cuộc sống bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bà H và ông D bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, không quan tâm đến nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được. Từ đó bà H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Tạ Ngọc D. Vào tháng 07/2021, bà H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông D, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bà H rút đơn khởi kiện, nên ngày 11/8/2021 Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi đình chỉ giải quyết vụ án. Xét thấy lý do xin ly hôn của bà H chính đáng, tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông D đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Kim H, bà Võ Thị Kim H được ly hôn với ông Tạ Ngọc D.

[3] Về con chung: Khi ly hôn, bà H đồng ý ông D trực tiếp nuôi hai cháu Tạ Ngọc D, sinh ngày 26-5-2013 và cháu Tạ Thị Huyền D, sinh ngày 26-10-2009, và bà H không cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy hiện nay cháu D và cháu D đang sống với bên phía ông D sức khỏe vẫn tốt và đang đi học. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của 02 con, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, ông D trực tiếp nuôi cháu D và cháu D. Bà H không cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí vụ án hôn nhân và gia đình: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, bà Huyền phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng được trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ và phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 235, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Kim H.

1- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Kim H ly hôn với ông Tạ Ngọc D.
2- Về con chung: Ông Tạ Ngọc D trực tiếp nuôi 02 cháu Tạ Ngọc D, sinh ngày 26-5-2013 và cháu Tạ Thị Huyền D sinh ngày 26-10-2009. Bà Võ Thị Kim H không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4- Về nợ chung: Không có.

5- Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Bà Võ Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng, được trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004273 ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

6- Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tp Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS tp Quảng Ngãi;
- UBND P. Nghĩa Chánh, tp Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trà Thanh Tùng